

Bản án số: 15/2018/HC-ST
Ngày: 05 - 9 - 2018
V/v khiếu kiện quyết định hành chính

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Minh Tấn

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Minh Thuận

Ông Nguyễn Văn Thước

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Bằng là Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Bùi Trung Biển - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 09 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 22/2018/TLST-HC ngày 22 tháng 07 năm 2018 về việc “Khiếu kiện quyết định hành chính”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2018/QĐXXST-HC ngày 22 tháng 08 năm 2018, giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: 1. Ông Phạm Quốc H – sinh năm 1968;

2. Bà Nguyễn Thị Đ – sinh năm 1969;

Cùng địa chỉ: Ấp B, Xã T, huyện Th, tỉnh Cà Mau (Có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người khởi kiện: Luật sư Trần Hoàng Ph, Văn phong Luật sư Trần Hoàng Ph thuộc đoàn luật sư tỉnh Cà Mau (Có mặt).

- Người bị kiện: Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Th, tỉnh Cà Mau.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Tấn C, chức vụ: Phó Chủ tịch

Địa chỉ: Khóm 8, thị trấn Th, huyện Th, tỉnh Cà Mau (Vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ủy ban nhân dân huyện Th, tỉnh Cà Mau.

Đại diện theo Pháp luật: Ông Lê Ph, chức vụ: Chủ tịch.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Tấn C, chức vụ: Phó Chủ tịch

Địa chỉ: Khóm 8, thị trấn Th, huyện Th, tỉnh Cà Mau (Vắng mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Chủ tịch UBND huyện Th:

1. Ông Hồ Song T, sinh năm 1979; Địa chỉ: Khóm 1, thị trấn Th, huyện Th, tỉnh Cà Mau (Có mặt).

2. Ông Võ Thanh B, sinh năm 1968; Địa chỉ: Khóm 9 thị trấn Th, huyện Th, tỉnh Cà Mau (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa các đương sự trình bày:

Ông Phạm Quốc H và bà Nguyễn Thị Đ trình bày: Vào năm 2012 ông, bà được UBND huyện Th cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất với diện tích 4.969,5 m². Khi thực hiện dự án Đê Biển Tây, ngày 26/11/2013 UBND huyện Th ban hành Quyết định số 1068/QĐ-UBND thu hồi của ông, bà phần đất có diện tích 1.463,4 m² (150 m² ở và 1.286,4 m² đất trồng lúa). Trên đất có 03 căn nhà và 01 chuồng heo, số tiền được bồi thường là 471.577.686 đồng, khi xem xét bồi thường gia đình ông, bà chỉ được bồi thường phần nhà bị phá vỡ mà không bồi thường toàn bộ phần nhà còn lại, không được bồi thường đất liền kề. Ông, bà có khiếu nại, đến ngày 01/06/2018 Chủ tịch UBND huyện Th ban hành Quyết định số 3108/QĐ-UBND với nội dung không chấp nhận yêu cầu khiếu nại của ông, bà. Nay ông, bà yêu cầu Tòa án giải quyết: Hủy Quyết định số 3108/QĐ-UBND ngày 01/06/2018 của Chủ tịch UBND huyện Th và buộc UBND huyện Th bồi thường cho ông, bà số tiền 786.507.113 đồng.

Người bị kiện đại diện Chủ tịch UBND huyện Th trình bày tại Công văn số 2446/UBND-NĐ ngày 02/8/2018 có nội dung: Hộ ông Phạm Quốc H và bà Nguyễn Thị Đ được bồi thường số tiền 471.577.686 đồng, đã nhận tiền xong. Ngày 13/01/2017 ông H khiếu nại về diện tích nhà của ông bị ảnh hưởng diện tích 48,39 m² nhưng ông yêu cầu bồi thường toàn bộ diện tích 115,7 m². Căn cứ vào Quyết định số: 04/QĐ-UBND ngày 29/01/2010 của UBND tỉnh Cà Mau thì việc bồi thường hỗ trợ nêu trên là đúng pháp luật. Đối với việc bồi thường về đất gồm đất ở, đất trồng lúa thực hiện theo Quyết định số 26/2012/QĐ-UBND ngày 14/12/2012 của UBND tỉnh Cà Mau; Quyết định số 04/2010/QĐ-UBND ngày 29/01/2010 của UBND tỉnh Cà Mau và luật đất đai năm 2003. Kiến nghị Tòa án giữ nguyên Quyết định số: 3108/QĐ-UBND ngày 01/06/2018 của Chủ tịch UBND huyện Th.

Tại phiên tòa, Người khởi kiện giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người khởi kiện đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông H và bà Đ.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị kiện đề nghị Hội đồng xét xử bác yêu cầu khởi kiện của ông H và bà Đ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau phát biểu ý kiến trong quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, các đương sự chấp hành đúng quy định pháp luật tố tụng hành chính. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử bác yêu cầu khởi kiện của ông H và bà Đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Việc Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau thụ lý giải quyết việc khởi kiện của ông Phạm Quốc H và bà Nguyễn Thị Đ là đúng với quy định tại các Điều 3, 30, 32, 115 và 116 Luật Tố tụng hành chính về đối tượng khởi kiện, thẩm quyền và thời hiệu khởi kiện. Về tư cách tham gia tố tụng, ông H và bà Đ, yêu cầu hủy Quyết định số: 3108/QĐ-UBND ngày 01/06/2018 của Chủ tịch UBND huyện Th nên Chủ tịch UBND huyện Th là người bị kiện, yêu cầu UBND huyện Th thực hiện nhiệm vụ công vụ về việc bồi thường số tiền 786.507.113 đồng nên UBND huyện Th là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổ chức đối thoại giữa các đương sự nhưng không thành; Người bị khởi kiện và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do đó, Tòa án tiến hành giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

Đối tượng khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau giải quyết là Quyết định số: 3108/QĐ-UBND ngày 01/06/2018 của Chủ tịch UBND huyện Th, yêu cầu UBND huyện Th thực hiện nhiệm vụ công vụ về việc bồi thường số tiền 786.507.113 đồng nên UBND huyện Th.

Quyết định hành chính có liên quan cần xem xét: Quyết định số 1818/QĐ-UBND ngày 09/12/2013 của UBND tỉnh Cà Mau về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng dự án; Thông báo số 27/TB-HĐBTGPMB ngày 07/07/2014; Quyết định số 1068/QĐ-UBND ngày 26/11/2013 của UBND huyện Th về việc thu hồi đất;

[2] Đánh giá tính hợp pháp và tính có căn cứ của Quyết định hành chính bị khởi kiện và các Quyết định hành chính có liên quan:

Quyết định hành chính bị khởi kiện và các Quyết định hành chính có liên quan được ban hành đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Điểm c khoản 2 Điều 7 Quyết định số 04/2010/QĐ-UBND ngày 29/01/2010 của UBND tỉnh Cà Mau ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn Cà Mau quy định: “*Đối với nhà, công trình chỉ bị phá vỡ một phần, nhưng vẫn tồn tại sử dụng được phần còn lại thì được bồi thường phần giá trị công trình bị phá vỡ và chi phí để sửa chữa, hoàn thiện phần còn lại theo tiêu chuẩn tương đương của nhà, công trình trước khi bị phá vỡ. Chi phí sửa chữa, hoàn thiện phần còn lại được tính bằng 20% giá trị bồi thường tương ứng với phần kết cấu bị phá vỡ*”. Theo quy định này thì việc lập phương án bồi thường, hỗ trợ cho ông H và bà Đ diện tích nhà bị

ảnh hưởng là 48,39 m² số tiền bằng 148.121.790 đồng, chi phí sửa chữa 20% bằng 29.624.358 đồng đã được UBND tỉnh Cà Mau phê duyệt theo Quyết định số 1818/QĐ-UBND ngày 09/12/2013. Hơn nữa, phần nhà bị ảnh hưởng được lập phương án bồi thường đúng vị trí nên việc ông H và bà Đ yêu cầu bồi thường thêm là không có cơ sở chấp nhận.

Đối với việc bồi thường giá trị đất: Phần đất ông H và bà Đ bị thu hồi gồm đất ở và đất trồng lúa, Hội đồng bồi thường đã căn cứ vào Quyết định số 26/2012/QĐ-UBND ngày 14/12/2012 và Quyết định số 04/2010/QĐ-UBND ngày 29/01/2010 của UBND tỉnh Cà Mau; Luật đất đai năm 2003 để làm căn cứ bồi thường là đúng quy định, việc ông H và bà Đ yêu cầu hỗ trợ đất liền kề là không có cơ sở chấp nhận. Mặt khác, Quyết định số: 3108/QĐ-UBND ngày 01/06/2018 của Chủ tịch UBND huyện Th chỉ điều chỉnh về nội dung khiếu nại ngày 13/01/2017 của ông H (Phần nhà bị ảnh hưởng, không khiếu nại về bồi thường đất). Do đó, việc ban hành Quyết định số: 3108/QĐ-UBND ngày 01/06/2018 của Chủ tịch UBND huyện Th và các Quyết hành chính có liên quan là đúng theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau đề nghị Hội đồng xét xử bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông H và bà Đ là có cơ sở chấp nhận.

[3] Về án phí: Ông H và bà Đ phải chịu án phí sơ thẩm hành chính.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 3, 30, 32, 115, 116; điểm a khoản 2 Điều 193 của Luật Tổ tụng hành chính;

Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Quốc H và bà Nguyễn Thị Đ về việc: Hủy Quyết định số 3108/QĐ-UBND ngày 01/06/2018 của Chủ tịch UBND huyện Th và buộc UBND huyện Th thực hiện nhiệm vụ công vụ bồi thường cho ông H và bà Đ số tiền 786.507.113 đồng.

2. Án phí hành chính sơ thẩm: Người khởi kiện phải chịu 300.000 đồng. Ngày 09/07/2018 Ông H có tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo lai thu số 00101 được đối trừ chuyển thu.

Án xử sơ thẩm, các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Cục thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT (TM:TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Hồ Minh Tấn